

Số: 3118/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt giá khởi điểm giá trị lô gỗ rừng trồng  
phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân  
tại xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2012/TTLT-BKHĐT-BNNPTNT-BTC ngày 05/6/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 và Quyết định số 66/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 450/TTr-STC ngày 22/8/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá khởi điểm giá trị lô gỗ rừng trồng phòng hộ của Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân tại xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, cụ thể như sau:

**1. Vị trí khai thác:** Tại Khu vực khoảnh 7, Tiểu khu 130 và Khoảnh 2, Tiểu khu 139A, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

**2. Giá bán khởi điểm bình quân 1 tấn gỗ rừng trồng tại thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn**

- Keo lá tràm:

+ Gỗ gia dụng: 1.250.000 đồng/tấn.

+ Gỗ nguyên liệu giấy: 900.000 đồng/tấn

- Tỷ lệ quy đổi khối lượng như sau:

+ Gỗ gia dụng: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 1,1$  tấn;  $1.250.000 \text{ đồng/tấn} \times 1,1 = 1.375.000 \text{ đồng/m}^3$ ;

+ Gỗ nguyên liệu giấy: tỷ lệ quy đổi  $1\text{m}^3 = 0,9$  tấn;  $900.000 \text{ đồng/tấn} \times 0,9 = 810.000 \text{ đồng/m}^3$ ;

- Chi phí trực tiếp bình quân trong khai thác (chi phí nhân công, chi phí nguyên liệu, vận chuyển) là: 434.212 đồng/m<sup>3</sup>.

**3. Giá bán bình quân 1m<sup>3</sup> gỗ bán cây đứng tại rừng**

- Gỗ gia dụng:

$$1.375.000 \text{ đồng/m}^3 - 434.212 \text{ đồng/m}^3 = 940.788 \text{ đồng/m}^3$$

- Gỗ nguyên liệu giấy:

$$810.000 \text{ đồng/m}^3 - 434.212 \text{ đồng/m}^3 = 375.788 \text{ đồng/m}^3$$

**4. Tổng sản lượng gỗ thương phẩm khai thác:** 1.234,7m<sup>3</sup>, trong đó gỗ gia dụng 609,9m<sup>3</sup>, gỗ nguyên liệu giấy là 624,8m<sup>3</sup>.

**5. Tổng giá trị khởi điểm lô gỗ gia dụng và gỗ nguyên liệu giấy là:** 808.578.943 đồng (Làm tròn: 808.579.000 đồng) (Tám trăm lẻ tám triệu, năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Gỗ gia dụng: 609,9m<sup>3</sup> x 940.788 đồng/m<sup>3</sup> = 573.786.601 đồng;

- Gỗ nguyên liệu giấy: 624,8m<sup>3</sup> x 375.788 đồng/m<sup>3</sup> = 234.792.342 đồng.

**6. Về phương thức bán:** bán đấu giá cây đứng công khai theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 2.** Giao Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân chỉ đạo Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân triển khai thực hiện việc bán đấu giá theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Hoài Ân, Giám đốc Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Hoài Ân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K13 (17b).



**Trần Châu**